**MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC TRẺ 3-4 TUỔI**

| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| --- | --- | --- |
| **I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** |  |
| **1. Phát triển vận động** |  |
| **- Mục tiêu 1:** Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | - **Động tác hô hấp**: hít vào thở ra - **Động tác tay**: + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên+ Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay trước ngực.- **Động tác lưng bụng**: + Cúi người về phía trước+ Quay sang trái, sang phải+ Nghiêng người sang trái, sang phải- **Động tác chân**: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ.+ Co duỗi chân. - **Động tác bật**: Bật tại chỗ, bật tách khép chân, bật tiến về phía trước. |  |
| **- Mục tiêu 2:** Trẻ biết giữ thăng bằng cơ thể, kiểm soát được vận động đi và chạy khi thực hiện vận động | - Đi kiễng gót liên tục 3m. |  |
| **- Mục tiêu 3**: Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động bò   | - Bò trong đường hẹp (3 x0,4m ) không lệch ra ngoài- Bò theo hướng thẳng. - Bò chui qua cổng-Bò theo đường dích dắc qua các chướng ngại vật (3-4 điểm dích dắc) |  |
| **- Mục tiêu 04:** Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động trườn . | - Trườn về phía trước |  |
| **- Mục tiêu 05**: Trẻ thực hiện được vận động bước lên xuống bục cao 30cm | - Bước lên, xuống bục cao 30cm- Bước lên xuống 4-5 bậc thang |  |
| - **Mục tiêu 06:** Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động lăn bóng bằng 2 tay | - Lăn bóng cùng cô bằng 2 tay |  |
| - **Mục tiêu 07:** Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động đập - bắt bóng bằng 2 tay, tung bắt bóng với cô. | - Đập và bắt bóng (được 3 lần liền, bóng có đường kính bóng 18 cm)- Tung bắt bóng với cô (được 3 lần liền khoảng cách 2.5m)  ( Bóng có đường kính 18cm) |  |
| **- Mục tiêu 08:** Trẻ biết chuyền bóng sang hai bên | **-** Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc, ngang |  |
| **- Mục tiêu 09:** Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động ném  | - Ném xa bằng 1tay- Ném trúng đích nằm ngang bằng 1tayđích xa 1,5m  |  |
| **- Mục tiêu 10:** Trẻ thực hiện được vận động bật  | - Bật tại chỗ - Bật về phía trước.- Bật xa 20-25cm |  |
| **- Mục tiêu 23:** Trẻ thích chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian | - Tham gia vào các trò chơi vận động, trò chơi dân gian. |  |
| **2. Tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt và sử dụng một số đồ dùng , dụng cụ** |  |
| **- Mục tiêu 11:** Trẻ biết thực hiện các vận động của ngón tay và bàn tay  | - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, xoay tròn cổ tay, cuộn cổ tay |  |
| **- Mục tiêu 12:** Trẻ biết phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay thực hiện xếp chồng các khối  | - Xếp chồng 8 – 10 khối không đổ. |  |
| **- Mục tiêu 13**: Trẻ biết phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay thực hiện đan, xé, dán, kéo cắt theo hướng thẳng. | - Xé, dán giấy, đan tết, sử dụng kéo bút màu - Cắt theo hướng thẳng được một đoạn 10 cm |  |
| **- Mục tiêu 14**:Trẻ biết cách cầm bút vẽ tô màu theo mẫu và tự do. | - Tô, vẽ nguệch ngoạc tự do trên giấy- Vẽ được hình tròn theo mẫu |  |
| **- Mục tiêu 15**: Trẻ biết cách cài, cởi cúc áo | - Tự cài, cởi cúc áo. |  |
| **3. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** |  |
| **- Mục tiêu 16:** Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc. | **-** Một số thực phẩm : Thịt, trứng, cá, tôm cua, sữa, rau, củ, quả... |  |
| **- Mục tiêu 17:** Trẻ biết gọi tên một số món ăn hằng ngày  | - Gọi tên các món ăn quen thuộc như: Trứng luộc, cá kho, canh rau, súp, cháo thịt, bánh mì…khi ăn hoặc qua tranh ảnh |  |
| **- Mục tiêu 18:** Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. | - Ăn hết khẩu phần các bữa ăn trong ngày và lợi ích của việc ăn uống đủ lượng và đủ chất |  |
| **- Mục tiêu 19:** Trẻ thực hiện một số việc đơn giản dưới sự giúp đỡ của người lớn  | - Làm quen cách lau mặt, rửa tay bằng xà phòng, đánh răng, súc miệng- Tháo tất, cởi, mặc quần áo với sự giúp đỡ của người lớn.- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách và đúng ký hiệu |  |
| **- Mục tiêu 20**: Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở . | - Uống nước đun sôi để nguội - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Đau bụng, sâu răng…) |  |
| **- Mục tiêu 21:** Trẻ có được một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở . | - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cơ thể đối với SK như vệ sinh răng miệng, đội mũ khi đi ra nắng, mặc áo ấm khi trời lạnh, Đi dép, đi giày khi đi học- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe- Một số biểu hiện khi ốm như: Bị đau đầu, chảy máu, sốt , mệt...-Nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. Vệ sinh môi trường đối với sức khỏe.- Nhận biết trang phục theo thời tiết, theo mùa |  |
| **- Mục tiêu 22:** Trẻ biết nhận ra, tránh vật dụng nguy hiểm, hành động nguy hiểm và những nơi không an toàn khi được nhắc nhở | - Những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng như: bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng,...- Những nơi như ao, hồ, bể nước, giếng, hố vôi... - Một số trường hợp khẩn cấp và gọi ngươi giúp đỡ: té, ngã, có người lạ…- Không chơi ở lòng đường, đi ra đường phải có người lớn đi cùng, cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt, không tự lấy thuốc uống, không theo người lạ, không nghịch vật sắc nhọn |  |
|  |  |  |
| **II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |  |
| **2. Khám phá khoa học** |  |
| **- Mục tiêu 24:** Trẻ gọi đúng tên các giác quan và chức năng của các giác quan đó. | - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. |  |
| **- Mục tiêu 25:** Trẻ nhận biết được đặc điểm nổi bật công dụng, chất liệu và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. | -Đặc điểm nổi bật công dụng, chất liệu và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu. |  |
| **- Mục tiêu 26:** Trẻ biết tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông. | -Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc- Phân loại theo 1-2 dấu hiệu.  |  |
| - **Mục tiêu 27:** Trẻ biết được đặc điểm nổi bật, ích lợi và cách chăm sóc và bảo vệ một số loại cây hoa quả, động vật quen thuộc.  | - Đặc điểm nổi bật, ích lợi của con vật cây, hoa, quả qen thuộc.- Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu.- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây, con vật với môi trường sống.- Cách chăm sóc và bảo vệ cây., con vật. |  |
| **- Mục tiêu 28**: Trẻ nhận biết đặc điểm của một số hiện tượng tự nhiên | - Một số hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.  |  |
| **- Mục tiêu 29:**  Trẻ nhận biết một số đặc điểm, tính chất, ích lợi của nước và cách bảo vệ nguồn nước. | - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàn ngày - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây cối.  |  |
| **- Mục tiêu 30:**  Trẻ nhận biết một số nguồn sáng, dấu hiệu ngày đêm. | - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. |  |
| **- Mục tiêu 31:** Trẻ nhận ra đặc điểm đặc trưng của nước, đất đá, cát sỏi, ích lợi của chúng. | - Một vài đặc điểm tính chất của nước, đất, đá, cát sỏi và ích lợi của chúng đối với con người, con vật và cây cối. |  |
| **2. Khám phá xã hội** |  |
| - **Mục tiêu 32:** Trẻ biết được tên, tuổi, giới tính của bản thân | - Tên, tuổi, giới tính, sở thích của bản thân. - Chức năng các bộ phận của cơ thể. - Chăm sóc bản thân |  |
| **- Mục tiêu 33:** Trẻ biết tên trường, lớp, cô giáo và các bạn trong trường mầm non và cộng đồng. | - Tên trường, lớp mẫu giáo, cô và các bạn.- Các hoạt động của cô, của trẻ ở trường mầm non |  |
| **- Mục tiêu 34:** Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm của một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp, trong sân trường và cách sửdụng bảo quãn chúng | - Tên, đặc điểm, cách sử dụng, bảo quản đồ dùng, đồ chơi trong lớp, trong sân trường- Mối quan hệ của trẻ trong trường mầm non , cộng đồng gần gũi. |  |
| - **Mục tiêu 35:** Trẻ biết tên, công việc của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình và nhu cầu sinh hoạt trong gia đình trẻ. | - Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình.- Công việc của bố mẹ- Nhu cầu của gia đình |  |
| **- Mục tiêu 36:** Trẻ biết được một số nghề phổ biến ở địa phương và biết sản phẩm, ích lợi của các nghề và biết sản phẩm , ích lợi của các nghề | - Tên gọi, công cụ lao động, sản phẩm và ích lợi của 1 số nghề phổ biến như: nghề bác sĩ, xây dựng, uốn tóc, dạy học, thợ may …. |  |
| **- Mục tiêu 37:** Trẻ kể được tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương | - Tên gọi một vài danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử ở địa phương |  |
| - **Mục tiêu 38:** Trẻ biết ý nghĩa, các đặc điểm nổi bật của các ngày lễ hội. | - Tên gọi, ý nghĩa, các hoạt động nổi bật của các ngày lễ hội - Tên gọi một số ngày lễ hội của địa phương. |  |
| **3. LQ một số biểu tượng sơ đẳng về toán** |  |
| **- Mục tiêu 39:** Trẻ biết đếm các đối tượng giống nhau và đếm đến 5 | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng,- Đếm ngón tay để biểu thị số lượng trong phạm vi 5 |  |
| **- Mục tiêu 40:** Trẻ biết tách gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng số trong phạm vi 5 thành 2 nhóm nhỏ. | - Tách, gộp và đếm 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm nhỏ |  |
| **- Mục tiêu 41:** Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | - So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2 .- Thêm bớt trong phạm vi 2 |  |
| **- Mục tiêu 42**: Trẻ biết xếp tương ứng 1-1 | - Xếp tương ứng 1-1. |  |
| **- Mục tiêu 43**: Trẻ phân biệt được một và nhiều | - Phân biệt một và nhiều |  |
| **- Mục tiêu 44**: Trẻ biết ghép đôi hai đối tương có liên quan. | - Ghép đôi |  |
| - **Mục tiêu 45:** Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được từ: cao hơn; thấp hơn; dài hơn - ngắn hơn , bằng nhau. | - So sánh 2 đối tượng về kích thước: Cao - thấp - So sánh 2 đối tượng về kích thước: Dài - ngắn |  |
| **- Mục tiêu 46:** Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được từ: rộng hơn –hẹp hơn ; to hơn – nhỏ hơn. | - So sánh 2 đối tượng về kích thước: Rộng – hẹp ; to – nhỏ |  |
| - **Mục tiêu 47:** Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình hình học | - Tên hình tròn, hình vuông, hình tam giác hình chữ nhật.và nhận dạng các hình đó trong thực tế (đồ dùng, đồ chơi,..) - Sử dụng các hình học để chắp ghép thành hình mới. |  |
| - **Mục tiêu 48:** Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản ( mẫu) và sao chép lại. | - Nhận biết cách sắp xếp theo quy tắc đơn giản và sao chép lại.- Xếp xen kẽ. |  |
| - **Mục tiêu49:** Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân. | - Phía trên - phía dưới.**-** Trước- sau.  |  |
| **- Mục tiêu 50**: Trẻ phân biệt được tay phải – tay trái | - Phân biệt tay phải - tay trái của bản thân  |  |
| **III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**  |  |
| **1. Nghe** |  |
| - **Mục tiêu 51:** Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản. | - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản của người khác. |  |
| **- Mục tiêu 52**: Trẻ hiểu nghĩa của những từ khái quát, gần gũi chỉ về người, đồ vật. | - Các từ chỉ người, tên đồ vật trong gia đình như bố mẹ, ông bà, xoang nồi, chén bá, PTGTT, dụng cụ các nghề. |  |
| **- Mục tiêu 53:** Trẻ hiểu nghĩa của những từ khái quát, gần gũi chỉ về các hiện tượng, hành động | - Các từ chỉ các hiện tượng gần gũi quen thuộc như ngày đêm, mưa nắng. |  |
| **- Mục tiêu 54:** Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại | - Nghe hiểu được nội dung các câu đơn, câu mở rộng- Nghe hiểu nội dung chuyện kể, chuyện đọc phù hợp- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, câu truyện phù hợp độ tuổi, chủ điểm. |  |
| **2. Nói** |  |
| - **Mục tiêu 55:** Trẻ biết nói rõ các tiếng.  | - Phát âm các tiếng của tiếng việt.- Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai?, cái gì? ở đâu?, khi nào?...- Kể lại sự việc đã diễn ra., nói với âm lượng đủ nghe. |  |
| **- Mục tiêu 56:** Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí. | - Sử dụng các từ : Vâng ạ, dạ, thưa… trong giao tiếp, sử dụng được câu đơn, câu ghép. biểu thị sự lễ phép giao tiếp với mọi người. |  |
| - **Mục tiêu 57:** Trẻ biết sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm | - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng.- Mô tả sự vật, tranh rảnh có sự giúp đỡ. |  |
| **- Mục tiêu 58:** Trẻ biết kể lại những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân | - Những việc đã diễn ra như: Đi thăm ông bà, xem phim, đi chơi...- Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. |  |
| **- Mục tiêu 59:** Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè | - Các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè trong chương trình . |  |
| **- Mục tiêu 60:** Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe có sự giúp đỡ của người lớn | - Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ.- Bắt chước giọng nói của các nhân vật trong truyện.- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của cô. |  |
| **3. Làm quen với đọc viết** |  |
| - **Mục tiêu 61:** Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự mở sách xem tranh | - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.- Giữ gìn sách- Tiếp xúc với chữ, sách truyện  |  |
| - **Mục tiêu 62:** Trẻ làm quen với cách đọc viết tiếng việt, xem tranh và goị tên các nhân vật. | - Cầm sách đúng chiều, hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.- Biết giữ gìn sách- Vẽ, “viết” nguệch ngoạc- Gọi tên các nhân vật trong tranh minh họa |  |
| **- Mục tiêu 63:** Trẻ biết một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống. | - Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ. |  |
| **IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ**  |  |
| **1. Thể hiện cảm xúc trước cái đẹp** |  |
| **- Mục tiêu 64:** Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc khi nghe hát, nghe nhạc, xem múa.. | - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc, các bài múa, các chương trình biểu diễn nghệ thuật  |  |
| **- Mục tiêu 65:** Trẻ cảm nhận vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | - Chỉ, sờ, ngắm, nhìn …- Cảm nhận của mình về màu sắc, hình dáng, ... của các tác phẩm tạo hình. |  |
| **2. Âm nhạc** |  |
| **- Mục tiêu 66:** Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát trong chương trình  |  |
| - **Mục tiêu 67:** Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc | - Vận động minh họa theo ý thích khi hát, nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc, khi xem biểu diễn |  |
| **-Mục tiêu 68 :** Trẻ biết sử dụng các loại nhạc cụ | - Sử dụng các loại nhạc cụ gõ đệm theo phách, nhịp.  |  |
| **3. Tạo hình** |  |
| **- Mục tiêu 69:** Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản | - Sử dụng một số kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản |  |
| **- Mục tiêu 70:** Trẻ tô kín hình vẽ | - Tô kín hình vẽ  |  |
| - **Mục tiêu 71:** Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý | **-** Xé dải, xé vụn, cắt, dán ...để tạo ra sản phẩm đơn giản và theo ý thích. |  |
| **- Mục tiêu 72:** Trẻ biết nặn sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối | - Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối . |  |
| **- Mục tiêu 73**: Trẻ biết cách xếp chồng, xếp cạnh 1 khối hoặc 2 khối để tạo thành những cấu trúc đơn giản | - Xếp chồng, xếp cạnh các khối để tạo thành những cấu trúc đơn giản theo ý thích |  |
| **- Mục tiêu 74:** Trẻ biết đặc tên cho sản phẩm của mình và nhận xét sản phẩm tạo hình | - Đặc tên cho sản phẩm của mình- Nhận xét sản phẩm tạo hình theo gợi ý của cô hoặc theo khả năng. |  |
| **V. LĨNH VỰC TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI**  |  |
| **- Mục tiêu 75:** Trẻ thể hiện ý thức về bản thân | - Tên, tuổi, giới tính, ý thức của bản thân.- Chơi hòa thuận với bạn |  |
| **- Mục tiêu 76:** Trẻ thể hiện sự tự tin | - Mạnh dạn tự tin trong các hoạt động sinh hoạt hằng ngày, tự tin khi trả lời câu hỏi, thực hiện công việc .- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao như chia giấy vẽ, xếp đồ dùng, đồ chơi |  |
| **- Mục tiêu 77:** Trẻ nhận ra cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận | - Một số trạng thái cảm xúc (vui buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói qua tranh ảnh. |  |
| **- Mục tiêu 78:** Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận | - Biểu lộ trạng thái cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát vận động. |  |
| **- Mục tiêu 79:** Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ. | - Nhận ra hình ảnh Bác Hồ qua bài thơ, câu chuyện, bài hát, xem tranh ảnh . Kính yêu Bác Hồ. |  |
| **- Mục tiêu 80:** Trẻ biết thực hiện được một quy định ở lớp | - Chào cô khi đến lớp, sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh đồ chơi.  |  |
| **- Mục tiêu 81:** Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở gia đình | - Vâng lời ông, bà, bố, mẹ, anh chị em và người thân- Xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị. em |  |
| - **Mục tiêu 82:** Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở. | - Cử chỉ, lời nói lễ phép ( Chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi…) |  |
| **- Mục tiêu 83:** Trẻ biết chú ý khi nghe cô , bạn nói và cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm . | - Chú ý lắng nghe cô và các bạn nói, không nói leo trong giờ học.- Chơi hòa đồng với bạn |  |
| **- Mục tiêu 84:** Trẻ biết chờ đến lượt. | - Chờ đến lượt không chen lấn xô đẩy nhau |  |
| **- Mục tiêu 85:** Trẻ biết một vài hành vi đúng – sai; tốt - xấu đối với môi trường có gợi ý | - Nhận ra 2-3 hành vi đúng - sai; tốt - xấu đối với môi trường  |  |
| **- Mục tiêu 86:** Trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường | - Vứt rác vào thùng rác để đúng nơi quy định - Giữ gìn vệ sinh môi trường |  |
| **- Mục tiêu 87**: Trẻ biết tiết kiệm điện nước | - Không nghịch nước, xả nước khi làm vệ sinh … |  |
| **- Mục tiêu 88:** Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây cối, con vật | - Bảo vệ chăm sóc cây cối như tưới cây, nhặt lá vàng.- Bảo vệ chăm sóc con vật như: Cho ăn, không chọc phá chúng |  |
| **- Mục tiêu 89:** Trẻ biết biểu lộ tình cảm đối với mọi người. Trẻ có ý thức tôn trọng những người lao động và sản phẩm họ làm ra. | - Biểu lộ tình cảm đối với chú bộ đội- Tôn trọng những người lao động và sản phẩm họ làm ra.  |  |